

PHỤ LỤC SỐ 04
DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TỈNH HUNG YÊN, NĂM HỌC 2025-2026
 (Kèm theo Thông báo số 129/TB-HĐTD ngày 23/6/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)
 Vị trí việc làm: Giáo viên trung học phổ thông hạng III



Tổng số: 194 người trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ văn bằng	Quá trình đào tạo			Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
					Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sr phạm	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải			Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
1	PT0002	Nguyễn Thị Thanh An	30/8/1996	Đại học	Sr phạm GDQP-AN	GDQP-AN	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	49	18	78,00	5	Con thương binh	83,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
2	PT0005	Bùi Phương Anh	25/03/2003	Đại học	Sr phạm tiếng Anh	Sr phạm tiếng Anh	Xuất sắc	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	60	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
3	PT0010	Đoàn Thị Vân Anh	10/7/1990	Đại học	Sr phạm ngữ văn	Sr phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Phụ Dực	THPT Quỳnh Côi	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	27	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dực - Ngữ văn	
4	PT0013	HOÀNG ANH	25/10/1986	Đại học	Sr phạm Mỹ Thuật	Mỹ Thuật	Giỏi	SP		THPT Chu Văn An	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Mỹ Thuật)	53	28	79,00			79,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Bắc Kiến Xương - Mỹ thuật	
5	PT0017	Lê Hải Anh	14/7/2002	Đại học	Sr phạm Lịch sử	Sr phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	48	26	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Lịch sử	
6	PT0021	Lỗ Phương Anh	16/9/2003	Đại học	Sr phạm Sinh học	Sr phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Nam Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	57	26	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Sinh học	
7	PT0024	Ngô Mai Anh	18/11/2002	Đại học	Sr phạm ngữ văn	Sr phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Ninh	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Ninh - Ngữ văn	
8	PT0025	Ngô Thị Hải Anh	12/9/2003	Cử nhân	Sr phạm ngữ văn	Sr phạm ngữ văn	AXuất sắc	SP		THPT Lý Bôn	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Ngữ văn	
9	PT0031	Nguyễn Thị Lan Anh	13/11/1999	Cử nhân	Sr phạm tiếng Pháp	Sr phạm tiếng Pháp	Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Pháp)	56	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Pháp)	
10	PT0043	Trần Thị Hải Anh	10/1/2003	Cử nhân	Sr phạm Địa lý	Sr phạm Địa lý	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	53	25	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Địa lý	
11	PT0046	Vũ Thị Linh Anh	10/08/2002	Đại học	Sr phạm Ngữ văn	Sr phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Ngữ văn	
12	PT0056	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/11/2000	Cử nhân	SP Toán	Toán học	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Toán	
13	PT0057	Dương Thị Thanh Bình	09/11/2002	Đại học	Sr phạm Tiếng anh	Sr phạm Tiếng anh	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	56	Miễn thi	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
14	PT0058	Ta Thị Thanh Bình	07/06/1981	Cử nhân; Thạc sĩ	SP Ngữ văn; Lý luận văn học	SP Ngữ văn; Lý luận văn học	Trung bình - Khá	SP		THPT Nam Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Duyên Hà - Ngữ văn	
15	PT0060	Hoàng Thu Cảnh	08/8/1984	Cử nhân	Sư phạm tin học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Trung bình khá	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Tin học)	46	21	80,00	5	Là con thương binh loại 4/4	85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Đức Cảnh - Tin học	
16	PT0068	BÙI HẢI CHÁNH	25/12/1994	Đại học	Giáo dục QP&AN	Giáo dục QP&AN	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	54	22	81,00			81,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Bắc Duyên Hà - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
17	PT0069	Phạm Minh Châu	24/8/1985	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Sư phạm Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Trung bình khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	29	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Toán	
18	PT0071	Đinh Thị Mai Chi	18/10/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	50	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngữ văn	
19	PT0076	Vũ Thị Kiều Chinh	16/3/1997	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	24	88,00			88,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Mê Linh - Ngữ văn	
20	PT0078	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	12/5/2003	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	54	24	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Lịch sử	
21	PT0080	Phạm Văn Doãn	8/8/1991	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Phạm Quang Thắm	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	22	87,00	5	Con thương binh	92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Lịch sử	
22	PT0085	Đỗ Thủy Dung	11/8/1997	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Ngữ văn	
23	PT0089	Trần Thị Dung	19/03/1993	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	60	30	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Lịch sử	
24	PT0090	Nguyễn Tiến Dũng	29/03/2002	Cử nhân Địa lý	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Đông Hưng Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	51	21	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Hưng Hà - Địa lý	
25	PT0100	Ngô Ánh Dương	01/12/2003	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	51	18	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục thể chất	
26	PT0101	NGUYỄN NAM DƯƠNG	24/09/2002	Đại học	Giáo dục QP&AN	Giáo dục QP&AN	Khá	SP		THPT Nam Duyên Hà	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	43	25	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Duyên Hà - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
27	PT0102	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	24/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Mĩ Thuật	Mĩ Thuật	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Mỹ Thuật)	55	23	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Mỹ thuật	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
28	PT0111	Trần Thị Gấm	25/3/1993	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	54	27	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Địa lý	
29	PT0112	Vũ Thị Gấm	02/12/1995	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Nam Tiền Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	58	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiền Hải - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
30	PT0113	Nguyễn Đỗ Giang	25/8/1988	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	52	24	73,00			73,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Âm nhạc	
31	PT0115	Phạm Thị Thu Giang	17/6/1992	Cử nhân	Giáo dục chính trị - Giáo dục quốc phòng	Giáo dục chính trị - Giáo dục quốc phòng	Khá	SP		THPT Đông Tiền Hải	THPT Tây Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	49	23	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiền Hải - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
32	PT0116	Trần Thị Giang	05/11/1988	Đại học	Toán	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	28	89,00	5	Con thương binh	94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Ninh - Toán	
33	PT0127	Nguyễn Ngân Hà	23/06/2003	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	20	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Lịch sử	
34	PT0128	Nguyễn Thị Hà	5/10/1990	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Giáo dục quốc phòng	Sư phạm Lịch sử - Giáo dục quốc phòng	Khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	56	26	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
35	PT0133	Phi Thị Hoàng Hà	27/9/1991	Cử nhân	Sư phạm Tin học	Sư phạm Tin học	Giỏi	SP		THPT Phạm Quang Thắm	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Tin học)	54	30	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phạm Quang Thắm - Tin học	
36	PT0138	Trần Thị Thu Hà	21/10/1995	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật điện tử	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	Khá	SP		THPT Nam Tiền Hải	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Công nghệ)	59	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiền Hải - Công nghệ	
37	PT0139	Trần Thu Hà	21/10/1993	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	59	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Lịch sử	
38	PT0140	Vũ Thanh Hà	20/5/2004	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Toán	
39	PT0141	Đỗ Nhật Hà	25/7/2001	Cử nhân	Sư phạm tiếng Hàn	Sư phạm tiếng Hàn	Khá	SP		THPT chuyên Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Hàn)	51	Miễn thi	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Hàn Quốc)	
40	PT0143	Phạm Thu Hà	25/8/1997	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiền Hải	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	60	29	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiền Hải - Toán	
41	PT0145	NGUYỄN THỊ HẢI	15/10/2003	Cử nhân	SP Công nghệ	Công nghệ	Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Công nghệ)	49	25	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Công nghệ	
42	PT0147	Đỗ Thị Hạnh	02/10/1990	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	55	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Giáo dục kinh tế và pháp luật	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
43	PT0153	Trần Thị Hạnh	08/8/1990	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Hưng Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Hưng Hà - Ngữ văn	
44	PT0157	Lê Thị Hào	08/9/1988	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm giáo dục chính trị; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị	Sư phạm giáo dục chính trị; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Đông Hưng Hà	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	56	24	85,00	5	Dân tộc thiểu số (Thái)	90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Hưng Hà - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
45	PT0159	Đặng Thị Hằng	01/8/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Vật lý	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Vật lý	
46	PT0160	Đỗ Thị Hằng	21/6/1984	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Văn học dân gian	Sư phạm Ngữ văn; Văn học dân gian	Trung bình khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngữ văn	
47	PT0161	Giang Minh Hằng	23/03/2001	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Sư phạm Toán học; Khoa học giáo dục	Xuất sắc	SP		THPT Đông Tiền Hải	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiền Hải - Toán	
48	PT0169	Phạm Thị Thu Hằng	11/6/1995	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	58	27	85,00			85,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Vũ Tiên - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
49	PT0173	Trần Thị Thanh Hằng	18/02/1988	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Giáo dục công dân	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Tây Tiền Hải	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	24	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Tiền Hải - Lịch sử	
50	PT0176	Nguyễn Thu Hậu	12/9/2003	Cử nhân	Sư phạm lịch sử - địa lý	Sư phạm lịch sử - địa lý	Khá	SP	3,05	THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	50	28	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Địa lý	
51	PT0177	Nguyễn Thị Hiền	02/12/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Xuất sắc	SP		THPT Phú Dục	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phú Dục - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
52	PT0178	Nguyễn Thị Hiền	08/07/1992	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	46	20	70,00			70,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Lịch sử	
53	PT0179	Vũ Thị Hiến	1/1/1991	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
54	PT0181	Đỗ Thị Hiến	11/10/1997	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Bắc Đông Quan - Ngữ văn	
55	PT0182	Nguyễn Khánh Hiền	05/11/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Phú Dục	THPT Quỳnh Côi	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phú Dục - Ngữ văn	
56	PT0185	Phan Thị Thu Hiền	25/7/1992	Đại học	Sư phạm Sinh - Hóa	Sư phạm Sinh - Hóa	Khá	SP		THPT Đông Tiền Hải	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	30	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiền Hải - Hóa học	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
57	PT0186	TRẦN ÁNH HIẾN	15/07/1988	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Mỹ Thuật	Khá	SP		THPT Nam Tiền Hải	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Mỹ Thuật)	48	16	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiền Hải - Mỹ thuật	
58	PT0190	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	02/02/2003	Đại học	Giáo dục QP&AN	Giáo dục QP&AN	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	47	18	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
59	PT0191	Lương Xuân Hiệu	26/07/1985	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử; Lịch sử thế giới	Sư phạm Lịch sử; Lịch sử	Trung bình - Khá	SP		THPT Phụ Dực	THPT Quỳnh Tho	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	54	27	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dực - Lịch sử	
60	PT0192	Bùi Thị Hoa	10/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Địa lý	Trung bình khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	60	26	92,00	5	Dân tộc thiểu số (Mường)	97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Địa lý	
61	PT0195	Phạm Thị Bích Hoa	27/7/1989	Đại học	Sư phạm Toán Tin	Sư phạm Toán Tin	Giỏi	SP		THPT Chu Văn An	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	24	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Toán	
62	PT0199	Vũ Thị Hoa	16/12/1998	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Ngữ văn	
63	PT0200	VŨ THỊ HOA	10/01/1995	Cử nhân	Giáo viên Giáo dục QP&AN	Giáo viên Giáo dục QP&AN	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	51	19	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Thụy Anh - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
64	PT0202	Nguyễn Thị Hòa	02/12/1989	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	59	Miễn thi	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
65	PT0203	Trần Thị Hòa	8/3/1991	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	59	30	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Lịch sử	
66	PT0205	Đoàn Thị Hoài	18/01/2002	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	26	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Lịch sử	
67	PT0206	Đỗ Thị Hoài	08/04/1996	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	47	19	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lê Quý Đôn - Giáo dục thể chất	
68	PT0207	Nguyễn Thị Hoài	11/01/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Phụ Dực	THPT Quỳnh Côi	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	49	19	73,00			73,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Quỳnh Côi - Ngữ văn	
69	PT0208	Tạ Thị Hoài	20/03/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Thái Ninh	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Ninh - Ngữ văn	
70	PT0211	Phạm Thị Hoàn	27/03/1986	Đại học	SP Địa lí	Địa lí	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	56	26	88,00	5	Dân tộc thiểu số (Mường)	93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Thụy Anh - Địa lý	
71	PT0212	Nguyễn Tiến Hoàng	04/08/1998	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Thái Phúc	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	58	24	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Phúc - Giáo dục thể chất	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
72	PT0216	Hoàng Thị Huệ	18/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Đông Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	56	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Sinh học	
73	PT0219	Phạm Thu Huệ	30/10/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình	SP		THPT Bắc Kiên Xương	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiên Xương - Toán	
74	PT0222	Bùi Thị Huệ	9/10/1999	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	57	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Lịch sử	
75	PT0224	Hoàng Thị Huệ	9/3/1993	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Nam Tiên Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	24	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiên Hải - Lịch sử	
76	PT0225	Nguyễn Thị Huệ	02/12/1989	Cử nhân	Sư phạm Văn - Sử	Ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	30	89,00	5	Con thương binh hạng 4/4 (tỉ lệ thương tật 23%)	94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Ngữ văn	
77	PT0227	Phạm Thị Huệ	28/9/1987	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Toán học	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	60	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Thụy Anh - Toán	
78	PT0231	Nguyễn Hữu Huy	16/9/1989	Đại học	Sư phạm Tin học	Sư phạm Tin học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Tin học)	49	27	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Tin học	
79	PT0237	Hà Thu Huyền	25/08/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Phụ Dực	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dực - Ngữ văn	
80	PT0238	NGUYỄN THỊ HUYỀN	17/03/1999	Đại học	Ngôn ngữ Trung	Ngôn ngữ Trung	Giỏi	Khác		THPT Chuyên Thái Bình		Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Trung quốc)	59	Miễn thi	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Trung Quốc)	
81	PT0240	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10/7/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Vũ Tiên - Ngữ văn	
82	PT0249	Hoàng Thu Hương	11/10/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	30	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Vũ Tiên - Ngữ văn	
83	PT0252	Nguyễn Thị Hương	15/8/1990	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Nam Tiên Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiên Hải - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
84	PT0259	Trần Thị Thu Hương	19/9/1988	Đại học	Sư phạm Toán	Sư phạm Toán	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	25	91,00	5	Con thương binh	96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Toán	
85	PT0260	Trần Thị Thu Hương	23/12/1983	Cử nhân, Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam, LL&PP dạy học Lịch sử	Lịch sử, Sư phạm lịch sử	Trung bình khá	Khác		THPT Tây Tiên Hải	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	52	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Nguyễn Du - Lịch sử	
86	PT0272	Lê Ngọc Khương	14/3/1989	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục công dân	Sư phạm Giáo dục công dân	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	54	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Giáo dục kinh tế và pháp luật	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Ghi chú		
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải		Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
87	PT0274	Đỗ Thị Lan	05/11/1990	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Trung bình khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	25	90,00	5	Con gái của bệnh binh	95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Ngữ văn	
88	PT0286	Hoàng Thị Lệ	3/7/1994	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Địa lý	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	51	29	80,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Địa lý	
89	PT0288	Nguyễn Thị Liên	1/11/1993	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	51	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Địa lý	
90	PT0289	Nguyễn Thị Liên	12/05/1988	Đại học	Sư phạm Sinh - Địa	Sư phạm Sinh - Địa	Khá	SP		THPT Nam Tiên Hải	THPT Tây Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	59	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Tây Tiên Hải - Địa lý	
91	PT0290	PHẠM THI LIÊN	07/09/1989	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	Âm nhạc	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	40	18	63,00			63,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Hưng Nhân - Âm nhạc	
92	PT0291	Phạm Thị Liên	27/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Khá	SP		THPT Tây Tiên Hải	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	57	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Tiên Hải - Lịch sử	
93	PT0292	Bùi Phương Linh	06/8/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	60	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Toán	
94	PT0295	Đặng Thị Diệu Linh	04/10/1998	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	25	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Ngữ văn	
95	PT0301	Lê Khánh Linh	04/9/1998	Cử nhân; Cử nhân	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao); Ngôn ngữ Anh	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao); Ngôn ngữ Anh	Giỏi; Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	Miễn thi	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Hóa học	
96	PT0305	Nguyễn Thủy Linh	29/10/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	27	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Toán	
97	PT0306	Nguyễn Thủy Linh	01/01/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	55	Miễn thi	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
98	PT0308	Trần Khánh Linh	27/01/2000	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Khá	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	51	27	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lê Quý Đôn - Âm nhạc	
99	PT0312	Vũ Khánh Linh	03/07/2003	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	52	30	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Lịch sử	
100	PT0313	Vũ Quang Linh	21/9/2002	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Ngữ văn	
101	PT0315	Vũ Thị Thủy Linh	15/10/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Bắc Đông Quan	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Đông Quan - Toán	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
102	PT0318	Nguyễn Thị Loan	21/12/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Vật lý	
103	PT0327	Đoàn Thị Lý	8/1/1991	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	52	19	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Lịch sử	
104	PT0328	Nguyễn Thị Lý	10/7/1987	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	60	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Giáo dục thể chất	
105	PT0329	Tô Thị Lý	20/07/1991	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	60	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
106	PT0331	Trương Thị Lý	06/08/1988	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	21	78,00	5	Người dân tộc thiểu số (Mường), Con thương binh hạng 2/4	83,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Lịch sử	
107	PT0332	Vũ Thị Trà Lý	30/12/1992	Cử nhân	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Khá	SP		THPT Đông Tiên Hải	THPT Tây Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	58	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiên Hải - Địa lý	
108	PT0334	Bùi Thị Tuyết Mai	05/8/1991	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Ngữ văn	Ngữ văn; Ngữ văn	Khá	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	27	81,00	5	Dân tộc thiểu số (Mường)	86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Đức Cảnh - Ngữ văn	
109	PT0339	Tô Thị Quỳnh Mai	27/8/1989	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Văn học dân gian	Văn học; Văn học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Ngữ văn	
110	PT0340	Trần Ngọc Mai	20/10/1997	Đại học; Thạc sĩ	Giáo dục chính trị; LL&PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị; LL&PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	52	26	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
111	PT0344	NGUYỄN TIẾN MẠNH	20/12/1991	Đại học	Giáo dục QP&AN	Giáo dục QP&AN	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	55	24	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
112	PT0347	Nguyễn Thị Mến	24/5/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Ngữ văn	
113	PT0353	Phạm Thị Mơ	01/11/1991	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	56	20	84,00			84,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Vũ Tiên - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
114	PT0354	Ngô Thị Mùi	05/3/1991	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Phụ Dực	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	30	95,00	5	Con đẻ của Bệnh binh	100,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dực - Toán	
115	PT0356	Nguyễn Thị Trà My	4/8/1994	Đại học	Âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	53	26	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Âm nhạc	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
116	PT0363	Lê Nhật Ninh	08/8/2001	Đại học	Bóng bàn	Huấn luyện thể thao	Khá	Khác		THPT Hưng Nhân	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	45	24	73,00			73,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Mê Linh - Giáo dục thể chất	
117	PT0372	Nguyễn Thùy Ngân	28/06/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	54	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Vật lý	
118	PT0374	Bùi Thị Ngoan	14/09/2000	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Phụ Dục	THPT Quỳnh Côi	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	49	22	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dục - Địa lý	
119	PT0376	Đình Thị Ngọc	17/08/1991	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình khá	SP		THPT Tây Tiên Hải	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Tiên Hải - Toán	
120	PT0377	Hoàng Thị Bích Ngọc	20/11/1996	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Đại số và lý thuyết số	Sư phạm Toán học; Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Bình Thanh	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	30	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Toán	
121	PT0378	Lý Thị Bích Ngọc	8/12/1994	Đại học	Lịch sử	Lịch sử	Xuất sắc	Khác		THPT Tây Tiên Hải	THPT Nam Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	57	25	89,00			89,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Nam Tiên Hải - Lịch sử	
122	PT0380	Nguyễn Thị Ngọc	25/7/1993	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Phụ Dục	THPT Quỳnh Thọ	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dục - Lịch sử	
123	PT0385	Lương Thị Thủy Nguyên	18/6/1994	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Ninh	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	30	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Ninh - Ngữ văn	
124	PT0392	Ngô Thanh Nhân	20/01/1994	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Khá	SP		THPT Đông Tiên Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	57	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiên Hải - Sinh học	
125	PT0399	Nguyễn Thảo Nhi	25/1/2002	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	55	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Địa lý	
126	PT0405	Lê Thị Tuyết Nhung	16/9/1993	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Tiên Hải	THPT Nam Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiên Hải - Ngữ văn	
127	PT0407	Phạm Cẩm Nhung	12/12/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	27	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Ngữ văn	
128	PT0411	Lò Thị Oanh	04/11/2003	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Giỏi	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	55	16	83,00	5	Người dân tộc thiểu số (Thái)	88,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lê Quý Đôn - Địa lý	
129	PT0412	Nguyễn Kiều Oanh	03/10/1984	Cử nhân	Sư phạm Văn - Sử	Ngữ văn	Trung bình khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	24	87,00	5	Con bệnh binh	92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngữ văn	
130	PT0422	Long Thị Minh Phương	13/7/1995	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	89,00	5	Dân tộc thiểu số (Nùng)	94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Ghi chú		
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải		Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
131	PT0423	Nguyễn Bích Phương	02/01/1996	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học; Toán giải tích	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Toán	
132	PT0425	Nguyễn Thu Phương	24/06/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	60	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Hóa học	
133	PT0426	Phạm Minh Phương	01/5/2003	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Xuất sắc	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
134	PT0433	Đỗ Minh Quang	09/10/1990	Cử nhân	SP Vật lý	Vật lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	30	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Vật lý	
135	PT0435	Nguyễn Thị Quý	19/12/1993	Cử nhân	Lịch sử	Lịch sử	Khá	Khác		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	29	79,00	5	Con thương binh 4/4	84,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Bắc Kiến Xương - Lịch sử	
136	PT0436	Trần Thị Quý	01/02/1991	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	57	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Vật lý	
137	PT0440	Nguyễn Thị Quyên	5/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	56	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Địa lý	
138	PT0441	NGUYỄN VĂN QUYẾT	04/10/1983	Đại học; Thạc sĩ	Giáo dục thể chất; Khoa học giáo dục	Giáo dục thể chất; Khoa học giáo dục	Khá	SP		THPT Nam Tiền Hải	THPT Tây Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	43	20	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiền Hải - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
139	PT0442	Bùi Ngọc Quỳnh	18/11/2001	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP		THPT Bắc Đông Quan	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	47	23	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Đông Quan - Giáo dục thể chất	
140	PT0443	Nông Văn Quỳnh	27/9/1994	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	46	19	84,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Giáo dục thể chất	
141	PT0447	Tô Thị Ngọc Quỳnh	11/11/1992	Cử nhân	Sư phạm song ngữ Trung - Anh	Tiếng Trung Tiếng Anh	Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Trung quốc)	58	Miễn thi	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Trung Quốc)	
142	PT0449	Trần Như Quỳnh	07/12/1995	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	58	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
143	PT0450	Trương Thị Ngọc Quỳnh	17/10/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	26	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Toán	
144	PT0454	Vũ Ngọc Sáng	13/7/2002	Cử nhân	Vô	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	46	22	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục thể chất	
145	PT0455	Nguyễn Văn Sinh	20/3/1993	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiền Hải	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	58	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Nam Tiền Hải - Sinh học	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Chi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
146	PT0459	Lê Thanh Sơn	15/10/1995	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	52	25	80,00			80,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Lý Bôn - Giáo dục thể chất	
147	PT0460	ĐINH TIẾN SỸ	20/10/1984	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	Âm nhạc	Khá	SP		THPT Phạm Quang Thắm	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	51	21	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phạm Quang Thắm - Âm nhạc	
148	PT0461	Nguyễn Tiến Sỹ	13/6/1986	Cử nhân	Sư phạm Toán	Sư phạm Toán	Trung bình khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Toán	
149	PT0463	Vũ Thị Tâm	30/01/1991	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	25	95,00	5	Con thương binh	100,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Hóa học	
150	PT0466	Trần Thế Tiến	06/6/2003	Đại học	Giáo dục Công dân	Giáo dục Công dân	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	55	18	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
151	PT0467	Nguyễn Thị Tiếp	15/01/1989	Cử nhân sư phạm	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	30	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Toán	
152	PT0469	Phan Thanh Toán	18/08/1997	Cử nhân	Giáo dục quốc phòng an ninh	Giáo dục quốc phòng an ninh	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	57	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
153	PT0471	Nguyễn Thanh Tuấn	4/6/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	52	25	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Vũ Tiên - Lịch sử	
154	PT0472	Trần Kết Tùng	13/3/1988	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Tây Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	49	18	69,00			69,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Âm nhạc	
155	PT0474	Đặng Thị Tuyền	15/01/1988	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiên Xương	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	50	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiên Xương - Vật lý	
156	PT0475	Phạm Thị Tuyền	01/12/1991	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	30	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Toán	
157	PT0476	Đỗ Thị Tuyết	18/4/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Tiên Hải	THPT Nam Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	29	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiên Hải - Hóa học	
158	PT0478	Nguyễn Thị Tha	8/11/1999	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Lý Bôn	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
159	PT0481	Đàm Quang Thái	10/08/1993	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Tây Tiên Hải	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	53	21	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Tiên Hải - Lịch sử	
160	PT0482	Đỗ Thị Thanh	21/6/1992	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Địa lý	Giỏi	SP		THPT Nam Tiên Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	58	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiên Hải - Địa lý	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển			Kết quả tuyển dụng						Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Vị trí việc làm	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm		Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
161	PT0483	Đỗ Thị Phương Thanh	26/11/2003	Đại học	Sư phạm Toán học theo định hướng chất lượng cao	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Toán	
162	PT0484	Nguyễn Văn Thành	22/3/2003	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	21	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Lịch sử	
163	PT0486	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	02/3/1994	Cử nhân	Sư phạm Mỹ Thuật	Mỹ Thuật	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Mỹ Thuật)	55	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Mỹ thuật	
164	PT0492	Nguyễn Phương Thảo	16/3/2003	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	30	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Lịch sử	
165	PT0501	Đoàn Thị Thắm	25/8/1991	Đại học	Giáo dục công dân - Giáo dục quốc phòng	Giáo dục công dân - Giáo dục quốc phòng	Khá	SP		THPT Quỳnh Tho	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	54	27	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Quỳnh Tho - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
166	PT0507	Trần Thị Thêm	15/7/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	26	92,00	5	Con thương binh hạng 4/4	97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Ngữ văn	
167	PT0512	Trần Thị Thoan	20/01/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Phúc	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	25	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Phúc - Ngữ văn	
168	PT0514	Ta Thị Thơ	19/12/1992	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	57	26	94,00			94,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Đông Tiến Hải - Địa lý	
169	PT0515	Đình Thị Thơm	23/08/1990	Cử nhân	Sư phạm Sử - Địa	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Đông Hưng Hà	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	60	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Hưng Hà - Lịch sử	
170	PT0523	Nguyễn Thị Thu	13/06/1992	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Quỳnh Tho	THPT Phú Dục	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	26	87,00	5	Dân tộc thiểu số (Mường)	92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Quỳnh Tho - Ngữ văn	
171	PT0527	Vũ Thị Ngọc Thu	27/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Ninh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Tây Thụy Anh - Ngữ văn	
172	PT0540	Trần Thị Thúy	25/3/1990	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	52	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
173	PT0546	Nguyễn Thị Thúy	15/5/1983	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Quỳnh Côi	THPT Quỳnh Thọ	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Quỳnh Côi - Lịch sử	
174	PT0550	Nguyễn Thị Anh Thư	25/08/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiến Hải - Ngữ văn	
175	PT0552	Lại Thị Thương	18/4/1996	Cử nhân	Sư phạm mỹ thuật	Sư phạm mỹ thuật	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Mỹ Thuật)	57	24	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Mỹ thuật	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
176	PT0553	Lê Thị Thương	23/07/1988	Sư phạm toán học; Thạc sĩ	Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Sư phạm Toán học; Xác suất - Thống kê	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	28	89,00	5	Con đẻ của người bị nhiễm chất độc hóa học	94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Toán	
177	PT0567	Lương Huyền Trang	1/6/2001	Cử nhân	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	Giỏi	SP		THPT chuyên Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Hàn)	53	Miễn thi	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Hàn Quốc)	
178	PT0569	Ngô Thảo Trang	08/3/1994	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	53	26	79,00	5	Dân tộc thiểu số (Nùng)	84,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
179	PT0572	Nguyễn Thị Trang	5/6/1991	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	57	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Địa lý	
180	PT0578	PHẠM THỊ TRANG	01/12/1987	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Âm nhạc	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	55	28	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Âm nhạc	
181	PT0582	Trương Thị Trang	18/12/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Phụ Dực	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	30	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dực - Hóa học	
182	PT0584	Vũ Thị Trang	23/6/1993	Cử nhân	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	56	29	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
183	PT0587	Nguyễn Việt Trinh	27/1/1998	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	57	26	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Địa lý	
184	PT0589	Nguyễn Bắc Trung	21/11/1984	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Giỏi	SP		THPT Thái Phúc	THPT Tây Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	51	21	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Phúc - Âm nhạc	
185	PT0591	Lương Thị Thu Uyên	18/11/2001	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	48	21	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lê Quý Đôn - Giáo dục thể chất	
186	PT0600	Phạm Thị Thanh Vân	13/12/1990	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Ngữ văn	
187	PT0603	MAI ANH VIỆT	05/10/1990	Đại học	Giáo dục Chính Trị - Giáo dục Quốc Phòng	Giáo dục Chính Trị - Giáo dục Quốc Phòng	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	51	16	72,00	2,5	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	74,50	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
188	PT0607	Phạm Thị Vui	08/8/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Hóa học	
189	PT0608	Trần Thị Trà Vy	05/08/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiên Hải	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiên Hải - Toán	
190	PT0610	Bàn Thị Xuân	20/6/1996	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Đông Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	55	28	84,00	5	Dân tộc Dao	89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Địa lý	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
191	PT0611	Bùi Thị Xuân	07/04/1991	Cử nhân	Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	29	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiến Hải - Hóa học	
192	PT0621	Nguyễn Thị Yến	16/5/1995	Đại học	Sư phạm Tin học	Sư phạm Tin học	Khá	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Tin học)	57	26	84,00			84,00	Trúng tuyển NV2 - THPT Chuyên Thái Bình - Tin học	
193	PT0623	Phạm Hải Yến	21/3/1991	Đại học	Sư phạm	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Phạm Quang Thâm	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	58	25	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phạm Quang Thâm - Lịch sử	
194	PT0624	Trần Thị Yến	17/01/1990	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Nam Duyên Hà	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Duyên Hà - Toán	